

Bản án số: 215/2020/DS-ST
Ngày: 20/7/2020
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Một thành viên H

Trụ sở: tỉnh Đồng Nai

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T – Chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, là đại diện theo pháp luật

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Mậu A

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Trịnh Văn Đ

Địa chỉ: tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên H (gọi tắt là Công ty H) có ông Phạm Văn T đại diện trình bày:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 02 năm 2018, ông Trịnh Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 60A-373.84 (thuộc sở hữu của Công ty H), chở ông Phạm Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty H, lưu thông trên Quốc lộ 1 theo hướng từ Long Khánh về Biên Hòa. Khi đi đến Km 1852 Quốc lộ 1 thuộc địa phận ấp Tây Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, để tránh va chạm với một xe máy không rõ biển số có hành vi tạt đầu xe mình nên ông Đ phải thắng gấp, do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên xe tải biển số 51C-275.92 (thuộc sở hữu của ông Nguyễn Khắc H) do ông Nguyễn Mậu A điều khiển đã va chạm vào phía sau xe 60A-373.84 gây thiệt hại nặng nề.

Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện trong vụ tai nạn, trưng cầu kiểm định mức độ thiệt hại của xe 60A-373.84 và lấy lời khai của các bên liên quan. Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 302/BC-CAH báo cáo kết luận điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, kết luận: Do hậu quả của xe ô tô 60A-373.84 bị thiệt hại nhỏ với số tiền tổng cộng là 57.658.000 đồng, chưa đủ cơ sở để khởi tố vụ án nên quyết định xử phạt hành chính ông Nguyễn Mậu A do không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe gây tai nạn giao thông.

Công ty H phải thuê xe ô tô biển số 60A-389.69 của Công ty TNHH D (gọi tắt là Công ty D) để làm phương tiện di chuyển phục vụ cho hoạt động của Công ty H trong thời gian xe ô tô 60A-373.84 bị hư hỏng và đưa đi sửa chữa tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại T (gọi tắt là Công ty T).

Ngay sau khi xảy ra va chạm và trong quá trình giải quyết tại Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai hai bên đã tiến hành thương lượng nhưng không đạt được thống nhất. Vì vậy, Công ty H yêu cầu ông Nguyễn Khắc H là chủ xe ô tô biển số 51C-275.92, phải bồi thường thiệt hại cho Công ty H số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô 60A-373.84 là 57.658.000 đồng, chi phí thẩm định thiệt hại là 3.300.000 đồng và chi phí thuê xe đi lại trong thời gian xe 60A-373.84 phải đưa đi sửa chữa là 49.500.000 đồng (33 ngày x 1.500.000 đồng/ngày = 49.500.000 đồng). Tổng cộng là 110.458.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 10 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Khắc H trình bày: Ông có cho ông Nguyễn Mậu A thuê xe vào tháng 12 năm 2017 theo hợp đồng dài hạn. Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 02 năm 2018, ông A đi chở hàng về thì xảy ra tai nạn tại địa phận huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, ông chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô 60A-373.84 là 57.658.000 đồng và chi phí thẩm định thiệt hại là 3.300.000 đồng. Không đồng ý bồi thường chi phí

thuê xe đi lại trong thời gian xe 60A-373.84 phải đưa đi sửa chữa là 49.500.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2019 và ngày 22 tháng 5 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mậu A trình bày: Vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, ông có điều khiển xe ô tô tải do ông Nguyễn Khắc H là chủ sở hữu, xảy ra tai nạn với xe ô tô của Công ty H. Sau khi xảy ra tai nạn, ông có thương lượng với đại diện Công ty H về khoản tiền bồi thường là 20.000.000 đồng. Do ông không có đủ tiền nên ông có đề nghị ông H hỗ trợ rồi ông sẽ trả lại sau nhưng ông H không đồng ý. Ông và ông H không ký hợp đồng thuê xe tải biển số 51C-275.92. Nay Công ty H khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại, ông A không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 10 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn Đ trình bày: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 23/02/2018, ông điều khiển xe ô tô biển số 60A-373.84 thuộc sở hữu của Công ty H, lưu thông theo hướng từ Long Khánh về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa điểm Km 1852 Quốc lộ 1A, ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xe đang lưu thông với tốc độ khoảng 30km/h trong làn đường xe ô tô, phía trước có một xe mô tô không rõ biển số chạy trong làn xe mô tô thì chuyển hướng đột ngột rẽ vào làn xe ô tô nên ông đã thắng gấp để tránh xảy ra va chạm với xe mô tô đó thì bị xe ô tô tải biển số 51C-275.92 do ông Nguyễn Mậu A điều khiển đang lưu thông phía sau va chạm vào đuôi xe của ông. Sau khi dừng xe, ông xuống kiểm tra thì thấy đầu xe tải 51C-275.92 đã tông vào cánh cửa cốp sau của xe 60A-373.84 gây hư hỏng. Trong vụ tai nạn này, ông điều khiển xe đúng quy định của pháp luật về tốc độ, việc thắng gấp là để tránh xảy ra va chạm với xe mô tô và khi đó xe của ông chạy với tốc độ chậm nên việc xảy ra tai nạn là lỗi của xe 51C-275.92 do không đảm bảo khoảng cách an toàn. Ông không có ý kiến và yêu cầu gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Khắc H đến Tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Khắc H phải bồi thường cho Công ty H số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô 60A-373.84 là 57.657.600 đồng, chi phí thẩm định thiệt hại là 3.300.000 đồng và chi phí thuê xe đi lại trong thời gian xe 60A-373.84 phải đưa đi sửa chữa là 49.500.000 đồng. Tổng cộng là 110.457.600 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc H vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mậu A và ông Trịnh Văn Đ có đơn đề nghị vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn cư trú tại Quận 9, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Mậu A và ông Trịnh Văn Đ có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông A và ông Đ.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4] Theo Báo cáo kết luận điều tra, giải quyết tai nạn giao thông số 302/BC-CAH ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại Km 1852 Quốc lộ 1A, ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, ông Nguyễn Mậu A điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-275.92 đi hướng Long Khánh – Biên Hòa do không giữ khoảng cách an toàn đã va đụng vào phía sau xe ô tô du lịch 7 chỗ biển số 60A-373.84 do ông Trịnh Văn Đ điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Do hậu quả thiệt hại nhỏ với số tiền tổng cộng là 57.658.000 đồng, chưa đủ cơ sở để khởi tố vụ án. Vì vậy, Công an huyện Trảng Bom ra quyết định xử phạt hành chính ông Nguyễn Mậu A điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-275.92 không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông.

[5] Tại Văn bản trả lời xác minh của Công ty T thì vào ngày 28 tháng 02 năm 2018, Công ty có tiếp nhận kiểm tra, tháo rời và báo giá sửa chữa đồng sơn đối với xe ô tô 60A-373.84 của Công ty H. Tình trạng xe khi tiếp nhận bị móp cốp sau, bể đèn sau bên trái, bể nẹp, bể bát, bể cảm biến, móp cản sau. Xe ô tô 60A-373.84 được bàn giao lại cho chủ sở hữu vào ngày 27 tháng 3 năm 2018 ngay sau khi khách hàng thanh toán tiền tại quầy thu ngân.

[6] Theo Bảng báo giá ngày 28 tháng 02 năm 2018 và các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty T xuất cho khách hàng thì số tiền sửa chữa xe ô tô 60A-373.84 Công ty H đã thanh toán là 57.657.600 đồng.

[7] Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 07/3/2018 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá T lập thì chi phí sửa chữa xe Ford Everest biển số 60A-373.84 là 57.658.000 đồng. Công ty H đã thanh toán số tiền 3.300.000 đồng là phí thẩm định giá về chi phí sửa chữa xe Ford Everest biển số 60A-373.84 theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 01/3/2018 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá T lập.

[8] Ngày 23 tháng 02 năm 2018 xảy ra va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51C-275.92 với xe ô tô biển số 60A-373.84 làm cho xe ô tô biển số 60A-373.84 bị hư hỏng. Đây là phương tiện của Công ty H dùng làm phương tiện chở người đại diện theo pháp luật của Công ty H đi làm. Khi xe bị hư hỏng thì Công ty H đã thuê xe ô tô Toyota biển số 60A-389.69 của Công ty D để làm phương tiện thay thế. Xe ô tô Toyota Fortuner 60A-389.69 là loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, có dung tích 2393, đăng ký ngày 06 tháng 6 năm 2017 (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070769 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty D); xe ô tô Ford Everest biển số 60A-373.84 là loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, dung tích 2198, đăng ký ngày 24 tháng 8 năm 2017 (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045937 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty H). Công ty H đã thanh toán số tiền thuê xe 60A-389.69 trong thời gian 33 ngày (từ ngày xảy ra tai nạn 23 tháng 02 năm 2018 đến ngày nhận xe đã sửa chữa xong ngày 27 tháng 3 năm 2018 là 33 ngày) với số tiền là 49.500.000 đồng theo hóa đơn mà Công ty D phát hành.

[9] Xét tình trạng xe khi vào đơn vị sửa chữa và các hạng mục sửa chữa phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng thư thẩm định giá; việc thuê một phương tiện khác có thông số tương tự phương tiện bị hư hỏng nhằm mục đích khắc phục thiệt hại quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, có đủ cơ sở xác định thiệt hại thực tế của Công ty H gồm 57.657.600 đồng chi phí sửa chữa xe, 3.300.000 đồng là phí thẩm định giá về chi phí sửa chữa xe và 49.500.000 đồng tiền thuê phương tiện khác để thay thế trong thời gian xe ô tô 60A-373.84 bị hư hỏng và đưa đi sửa chữa, tổng thiệt hại của nguyên đơn là 110.457.600 đồng.

[10] Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 130034 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì xe ô tô tải biển số 51C-275.92 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Khắc H.

[11] Tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao

độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[12] Ông Nguyễn Khắc H cho rằng ông đã cho ông Nguyễn Mậu A thuê xe theo hợp đồng dài hạn nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, ông Nguyễn Mậu A khai giữa ông và ông H chưa giao kết hợp đồng thuê xe.

[13] Xét ngày 23 tháng 02 năm 2018, ông A điều khiển xe tải thuộc sở hữu của ông H, đã có lỗi không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với xe ô tô của Công ty H, làm xe ô tô của Công ty H bị hư hỏng phần phía sau xe, tổng thiệt hại cho Công ty H gồm chi phí sửa xe, phí thẩm định chi phí sửa xe, chi phí thuê xe đi lại trong thời gian xe bị hư hỏng và sửa chữa, với tổng số tiền là 110.457.600 đồng nên chủ sở hữu xe là ông H phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại nêu trên cho Công ty H theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H phải bồi thường cho Công ty H toàn bộ chi phí sửa chữa xe, phí thẩm định giá chi phí sửa xe và chi phí thuê xe đi lại trong thời gian chờ xe sửa chữa là 110.457.600 đồng.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 110.457.600 đồng x 5% = 5.522.880 đồng.

[16] Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 584, 585, 589, 601 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên H:

Buộc ông Nguyễn Khắc H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên H số tiền là 110.457.600 (một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Khắc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.522.880 (năm triệu năm trăm hai mươi hai ngàn tám trăm tám mươi) đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên H 2.761.450 (hai triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn bốn trăm năm mươi) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0039554 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường